

Số: 19.../2009/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 17 tháng 3 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Kế hoạch hành động bảo vệ môi trường
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 15 tháng 11 năm 2004 về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 23/6/2008 của Ban Thường vụ tỉnh uỷ về công tác bảo vệ môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2010;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 300/TTr-STNMT-CCBVMT ngày 19 tháng 02 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 23/6/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác bảo vệ môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2010 (gọi tắt là kế hoạch hành động) kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1/ Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, tổ chức thực hiện kế hoạch hành động, có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nội dung kế hoạch hành động của các Sở, Ban, ngành, địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm và đề xuất kiến nghị, trình UBND tỉnh điều chỉnh nội dung, giải pháp trong Kế hoạch hành động cho phù hợp.

2/ Các Sở, Ban, ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm thực hiện các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, đề án của Kế hoạch hành động liên quan đến đơn vị mình có hiệu quả. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường.

3/ Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các phòng, Ban, địa phương các xã, phường, thị trấn thực hiện các nội dung của Kế hoạch hành động, trong đó chú trọng công tác truyền thông giáo dục môi trường, công tác thu gom và xử lý rác thải, bảo vệ và tôn tạo cảnh quan môi trường; đồng thời, lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường.

4/ Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, Ban, ngành liên quan, và UBND các huyện, thị xã, thành phố cân đối, bố trí vốn đầu tư, vốn sự nghiệp môi trường hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn tài trợ khác để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch hành động.

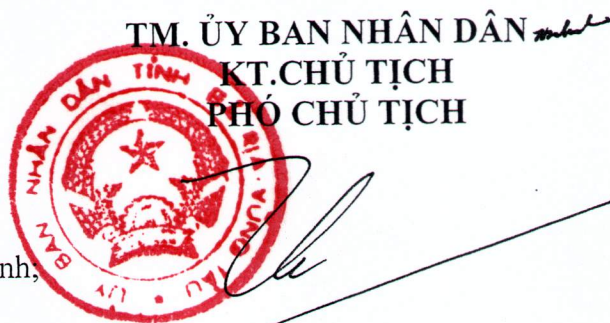
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, TNMT;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTr.Tỉnh ủy; TTr.HĐND Tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh; Ủy ban MTTQ tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các, Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Báo BRVT, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT-TH.

TH



Trần Ngọc Thới

Vũng Tàu, ngày 17 tháng 3 năm 2009

**Kế hoạch hành động bảo vệ môi trường
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2010**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1.2/2009/QĐ-UBND
của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 17/03/2009)*

I. Quan điểm của Kế hoạch hành động

Kế hoạch hành động bảo vệ môi trường của tỉnh đến năm 2010 (gọi tắt là Kế hoạch hành động) là bộ phận cấu thành không thể tách rời với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2006-2015, định hướng đến năm 2020, cụ thể hoá các định hướng, nhiệm vụ của Chiến lược bảo vệ môi trường của tỉnh đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 và Nghị Quyết 06-NQ/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy về công tác bảo vệ môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đến năm 2010.

Kế hoạch hành động được xây dựng nhằm đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường của tỉnh để phát triển bền vững nhưng không kìm hãm quá trình phát triển công nghiệp, nông – lâm – ngư nghiệp, dịch vụ và văn hoá xã hội.

Bảo vệ môi trường phải theo định hướng lấy phòng ngừa và hạn chế các tác động xấu đối với môi trường là chính kết hợp với xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên; kết hợp giữa đầu tư từ ngân sách tỉnh với đẩy mạnh huy động nguồn lực trong xã hội và mở rộng hợp tác Quốc tế.

Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ vừa phức tạp, vừa cấp bách và có tính liên ngành cao, bên cạnh đó bảo vệ môi trường là quyền lợi và nghĩa vụ của mọi tổ chức, mỗi gia đình và mỗi người dân, là biểu hiện của nếp sống văn hoá, đạo đức, vì vậy cần có sự lãnh đạo kịp thời, chặt chẽ từ cấp tỉnh đến các xã, phường, thị trấn, đồng thời cần có sự tham gia tích cực của mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, nhân dân.

II. Mục tiêu của Kế hoạch hành động

1. Mục tiêu chung

Ngăn chặn mức độ gia tăng ô nhiễm, khắc phục dần các cơ sở đang gây ô nhiễm môi trường, đồng thời sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học.

Khắc phục ô nhiễm môi trường, trước hết ở những nơi đang bị ô nhiễm nghiêm trọng như: Sông Thị Vải, hạ lưu sông Dinh, sông Cửa Lấp và tập trung xử

lý các cơ sở đang gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đặc biệt là các cơ sở đang hoạt động trong ngành thủy sản.

2. Mục tiêu cụ thể:

Theo mục tiêu của Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 23/6/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác bảo vệ môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2010 đã xác định, cụ thể như sau:

Tỷ lệ che phủ rừng trên 19,5%, tỷ lệ che phủ kể cả cây xanh là 45,5%

100% các cơ sở sản xuất xây dựng mới phải có công nghệ sạch hoặc có thiết bị giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

95% rác thải sinh hoạt, rác thải dầu khí, chất thải nguy hại và chất thải bệnh viện được thu gom và xử lý

100% các khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

80% các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường.

100% hộ dân đô thị được cấp nước sạch và 98% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

III. Nhiệm vụ của Kế hoạch hành động:

Căn cứ kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong thời gian qua và nhiệm vụ đã được Nghị quyết 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác bảo vệ môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2010 xác định. Kế hoạch hành động tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ môi trường:

- Xây dựng mạng lưới đội ngũ tuyên truyền viên các cấp phục vụ công tác truyền thông môi trường, nâng cao kỹ năng truyền thông về môi trường cho các cán bộ ngành môi trường và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh.

- Cải tiến các chuyên mục về truyền thông môi trường trên báo, đài của tỉnh, trong đó tập trung tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, phổ biến, quán triệt rộng rãi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, công bố công khai hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh và biểu dương các gương điển hình thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

- Tăng cường mở các lớp tập huấn tuyên truyền đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh để giúp các cơ sở nhận thức rõ trách nhiệm, quyền lợi và tự giác thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Đưa nội dung bảo vệ môi trường vào các trường tiểu học, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục – Đào tạo, trước mắt đưa nội

dung bảo vệ môi trường vào các giờ học ngoại khoá; chú trọng giáo dục truyền thống yêu thiên nhiên, nếp sống gần gũi, gắn bó với môi trường.

- Xây dựng tiêu chí về môi trường trong công tác thi đua khen thưởng.

2. Ngăn ngừa và hạn chế tác động xấu đối với môi trường do nước thải.

- Ban hành quy định về lộ trình xử lý ô nhiễm các doanh nghiệp có nguồn nước thải xả vào sông Thị Vải và hạ lưu sông Dinh.

- Xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quyết định 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 4041/QĐ.UB của UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- Xây dựng đề án hỗ trợ các cơ sở chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử lý ô nhiễm, quy hoạch vị trí đầu tư xây dựng khu chế biến hải sản tập trung và triển khai xây dựng, tăng cường đầu tư nghiên cứu cho lĩnh vực bảo vệ môi trường, công nghệ mới xử lý ô nhiễm với chi phí thấp, ứng dụng có hiệu quả trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Triển khai đề án sản xuất sạch hơn để giúp các doanh nghiệp giảm lưu lượng thải và hạn chế kinh phí đầu tư xử lý nước thải cuối đường ống.

- Tổ chức thu gom và xử lý nước thải bệnh viện đạt tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường.

- Tổ chức thu gom và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường của các trung tâm thương mại, chợ, khu đô thị.

- Hoàn thành các dự án để vay vốn ODA đầu tư các dự án thu gom và xử lý nước thải đô thị của thành phố Vũng Tàu, thị xã Bà Rịa và huyện Tân Thành.

3. Phòng ngừa và hạn chế tác động xấu đối với môi trường do khí thải.

- Tăng cường tuần tra và xử lý các phương tiện giao thông vận chuyển vận liệu san lấp và hải sản trong đô thị.

- Xây dựng chính sách khuyến khích các chủ dự án đầu tư công nghệ sạch, hạn chế phát sinh khí thải gây ô nhiễm môi trường.

- Xử lý các cơ sở gây ô nhiễm không khí tại Khu chế biến hải sản Tân Hải.

4. Quản lý và xử lý chất thải rắn:

- Hoàn thành đầu tư hạ tầng khu xử lý chất thải Tóc Tiên, tạo mọi điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư các công trình xử lý chất thải trong khu xử lý chất thải 100ha Tóc Tiên.

- Nâng cao năng lực thu gom rác thải của các công ty công trình đô thị, từng bước bỏ các trạm trung chuyển rác thải trong đô thị để hạn chế ô nhiễm.

- Tổ chức thí điểm phân loại rác tại nguồn tại 02 đô thị lớn của tỉnh: Thị xã Bà Rịa và thành phố Vũng Tàu.

- Kêu gọi xã hội hóa đầu tư 02 nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt: 01 nhà máy đầu tư tại địa bàn huyện Đất Đỏ để xử lý rác thải sinh hoạt cho địa bàn huyện Long Điền, Đất Đỏ và Xuyên Mộc và 01 nhà máy đầu tư tại địa bàn huyện Châu Đức.

- Từng bước tiến hành thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt đã chôn lấp theo quy trình không hợp vệ sinh tại các bãi chôn lấp rác của tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.

5. Đảm bảo nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt:

- Quy hoạch vùng đệm cho các vùng cấp nước sinh hoạt của tỉnh và quy chế bảo vệ các vùng này.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các nguồn thải vào nguồn nước ngầm, nước cấp phục vụ cho sinh hoạt

- Tăng cường công tác truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Đẩy mạnh đầu tư các dự án cấp nước sạch cho vùng nông thôn. Ưu tiên sử dụng vốn ngân sách để đầu tư các cụm công trình cấp nước cho các vùng nông thôn chưa có hệ thống cấp nước.

6. Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ và tôn tạo cảnh quan môi trường:

- Xây dựng và duy trì các mô hình, điển hình tiên tiến trong hoạt động bảo vệ môi trường.

- Xây dựng các tổ tự quản về môi trường tại các phường, xã, thôn, xóm.

- Thường xuyên phát động các phong trào xanh - sạch - đẹp tại các khu dân cư, khu công nghiệp, cơ quan, xí nghiệp, trường học.

7. Bảo vệ hệ sinh thái rừng, biển:

- Tăng cường bảo vệ tài nguyên rừng, biển. Kiểm tra, xử lý các hành vi phá hoại rừng, hủy hoại tài nguyên thủy sản ven bờ.

- Phục hồi rừng ngập mặn ven biển.

8. Khuyến khích phát triển các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn với công nghệ tiên tiến, không gây ô nhiễm môi trường:

- Xây dựng đề án nghiên cứu các công nghệ sản xuất sạch đối với làng nghề nông thôn.

IV. Các giải pháp chính để thực hiện

1. Giải pháp về chính sách

Rà soát và ban hành đồng bộ các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh để nâng cao thực thi Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng, ban hành chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế kể cả trong và ngoài nước tham gia đầu tư bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên xây dựng, ban hành chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư tái chế chất thải, xử lý rác thải và sản xuất hàng hóa áp dụng công nghệ sản xuất sạch.

2. Giải pháp về tài chính:

Tổ chức có hiệu quả công tác thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải, trước mắt tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, chất thải rắn và khai thác tài nguyên khoáng sản, tiến đến thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải. Đây là nguồn thu của ngân sách Nhà nước để đầu tư bảo vệ môi trường.

Đảm bảo chi tối thiểu 1% tổng chi ngân sách tỉnh hằng năm cho hoạt động sự nghiệp môi trường và tăng dần hằng năm theo tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Các chương trình, dự án không thuộc mục chi của nguồn sự nghiệp môi trường sẽ huy động từ các nguồn vốn khác để thực hiện đầu tư bảo vệ môi trường, trong đó ưu tiên vốn từ các thành phần kinh tế tham gia bảo vệ môi trường, vốn vay ưu đãi (ODA) ngắn hạn và dài hạn.

Ưu đãi, hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định 04/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/01/2009. Ưu tiên cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay từ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh đối với các cơ sở đang hoạt động gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, các cơ sở chế biến hải sản gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, các cơ sở chế biến hải sản đang hoạt động gây ô nhiễm tại các địa bàn thuộc huyện Long Điền, Đất Đỏ và Xuyên Mộc.

Tích cực tranh thủ các nguồn viện trợ của Chính phủ các nước, các tổ chức phi chính phủ và các nguồn tài trợ quốc tế khác để thực hiện các chương trình, dự án về bảo vệ môi trường của tỉnh.

3. Giải pháp nâng cao năng lực quản lý

Tăng cường biên chế, đảm bảo đủ biên chế thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của tỉnh, đặc biệt ưu tiên biên chế cho Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh và phòng Tài nguyên và Môi trường của các huyện, thành phố và thị xã.

Chú trọng tổ chức đào tạo cán bộ quản lý môi trường, trước mắt tập trung đào tạo ngắn hạn cho cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường tại các huyện, thành phố, thị xã và các xã, phường, thị trấn. Đào tạo chuyên sâu về quản lý môi trường cho các cán bộ quản lý đầu ngành của tỉnh thông qua các khóa đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ.

Hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường của tỉnh, từng bước đầu tư các mạng lưới quan trắc tự động, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin và số liệu tin cậy cho việc đánh giá hiện trạng và diễn biến môi trường. Ứng dụng công nghệ thông tin,

đặc biệt là hệ thống thông tin địa lý, nhằm thu thập, hệ thống, phân tích, đánh giá các thông tin về môi trường phục vụ công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên thiên nhiên, quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội.

4. Giải pháp về hợp tác quốc tế, trong nước, liên tỉnh:

Kết hợp với tỉnh Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các chương trình giảm thiểu ô nhiễm môi trường sông Thị Vải.

Tích cực tranh thủ các nguồn viện trợ của Chính phủ các nước, các tổ chức phi chính phủ và các nguồn tài trợ quốc tế khác về đào tạo, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ, trợ giúp kỹ thuật trong lĩnh vực quản lý môi trường.

Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế như: Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP), Chương trình Môi trường liên hợp quốc (UNEP), Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ môi trường toàn cầu (GEF), các tổ chức chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, nhằm tranh thủ sự hỗ trợ, sử dụng hiệu quả cho công tác bảo vệ môi trường. Đặc biệt ưu tiên các vấn đề bảo vệ đa dạng sinh học vùng biển, BVMT cảnh quan khu du lịch.

V. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động được sử dụng từ nguồn chi sự nghiệp môi trường năm 2009 – 2010 và các nguồn tài trợ, đóng góp khác. Kinh phí bố trí hằng năm ưu tiên thực hiện các dự án theo phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

VI. Các chương trình, dự án thực hiện:

Giai đoạn 2009 - 2010 sẽ triển khai nhiều chương trình, dự án về môi trường để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch hành động, trong đó ưu tiên các dự án được nêu ở phụ lục kèm theo.

VI. Phân công tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban, ngành tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Kế hoạch hành động đồng thời có trách nhiệm xây dựng các chương trình, dự án cụ thể đối với từng ngành, từng địa phương để tổ chức, triển khai thực hiện.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn các ngành, các cấp triển khai Chiến lược bảo vệ môi trường của tỉnh đến năm 2020 và Kế hoạch hành động này. Đồng thời có trách nhiệm kịp thời tham mưu UBND tỉnh các biện pháp để tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thực hiện Kế hoạch hành động đạt kết quả tốt.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, bảo đảm từ năm 2009 bố trí không dưới 1% tổng chi ngân sách nhà nước cho mục chi các hoạt động sự nghiệp môi trường và tăng dần hằng năm theo tốc độ tăng trưởng kinh tế.

4. Sở Nội vụ rà soát lại số biên chế đã giao để thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường từ cấp tỉnh đến cấp huyện. Đồng thời, trình UBND

tỉnh bổ sung biên chế để đảm bảo đủ biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh.

5. UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại địa bàn theo quy định. Hằng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phân bổ, bố trí chi ngân sách địa phương cho hoạt động bảo vệ môi trường, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tế tại địa phương.

6. Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu tăng cường các nội dung tuyên truyền giáo dục về môi trường, kịp thời phát hiện và phản ánh các hành động gây ô nhiễm môi trường tự nhiên và sức khỏe cộng đồng.

Yêu cầu giám đốc các Sở: Nội Vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công nghiệp, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Thủy sản, Y Tế, Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án cụ thể để thực hiện Kế hoạch hành động này.



Trần Ngọc Thới



PHỤ LỤC: DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU ĐẾN NĂM 2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2009 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Tên Chương trình, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ môi trường:				
1	Xây dựng các tài liệu phục vụ cho công tác tập huấn, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường đối với cấp huyện, các tổ chức, đoàn thể, các cơ sở sản xuất kinh doanh	Sở Tài nguyên và Môi trường.		2009
2	Xây dựng kế hoạch cải tiến các chuyên mục về truyền thông môi trường trên báo, đài của tỉnh.	Đài phát thanh truyền hình, báo Bà Rịa - Vũng Tàu	Sở Tài nguyên và Môi trường.	2009
3	Xây dựng kế hoạch đưa nội dung bảo vệ môi trường vào các trường tiểu học, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài nguyên và Môi trường.	2009
2. Ngăn ngừa và hạn chế tác động xấu đối với môi trường do nước thải.				
4	Xây dựng quy định về thời gian đầu tư hệ thống xử lý nước thải đối với các KCN và cụm CN-TTCN đã có dự án đầu tư đi vào hoạt động và các KCN, cụm CN-TTCN chưa có dự án đi vào hoạt động.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan như: Sở Công thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp	2009
5	Xây dựng lộ trình xử lý ô nhiễm các doanh nghiệp có nguồn nước thải xả vào sông Thị Vải.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan.	2009

TT	Tên Chương trình, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6	Đề xuất biện pháp tiếp tục xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quyết định 64/2003/QĐ-TTg và 4041/QĐ.UB.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan.	2009
7	Xây dựng đề án tăng cường công tác thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan.	2009
8	Tiếp tục triển khai áp dụng sản xuất sạch hơn để giúp các doanh nghiệp giảm lưu lượng thải và hạn chế kinh phí đầu tư xử lý nước thải cuối đường ống.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan.	2009 -2010
9	Đề xuất biện pháp giải quyết ô nhiễm môi trường đối với các cơ sở chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong thời gian chờ di dời.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan.	2009
10	Tổ chức thu gom và xử lý nước thải bệnh viện đạt tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường.	Sở Y tế	Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan.	2009
11	Hoàn thành các dự án để vay vốn ODA đầu tư các dự án thu gom và xử lý nước thải đô thị của thành phố Vũng Tàu, thị xã Bà Rịa và huyện Tân Thành	Công ty thoát nước đô thị	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan.	2010
12	Tổ chức thu gom và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường của các trung tâm thương mại, chợ, khu đô thị.	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2010



STT	Tên Chương trình, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3. Phòng ngừa và hạn chế tác động xấu đối với môi trường do khí thải.				
13	Tiếp tục xử lý dứt điểm các cơ sở chế biến hải sản gây ô nhiễm môi trường tại xã Tân Hải, huyện Tân Thành.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện Tân Thành, các Sở, ban, ngành có liên quan.	2009
14	Xây dựng kế hoạch tăng cường tuần tra và xử lý các phương tiện giao thông vận chuyển vận liệu san lấp và hải sản trong đô thị.	Sở Giao thông vận tải chủ trì	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan.	2009
4. Quản lý và xử lý chất thải rắn:				
15	Hoàn thành đầu tư hạ tầng khu xử lý chất thải Tóc Tiên	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện Tân Thành, các Sở, ban, ngành có liên quan.	2010
16	Xây dựng kế hoạch tăng cường mạng lưới thu gom rác thải sinh hoạt tại các hộ dân trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã.	UBND các huyện, thành phố, thị xã		2009
17	Tổ chức phân loại rác thí điểm tại một số khu vực cho 02 đô thị: Thành phố Vũng Tàu và Thị xã Bà Rịa.	UBND thành phố Vũng Tàu, UBND thị xã Bà Rịa	Các Sở, ban, ngành có liên quan.	2009
18	Đề xuất biện pháp đầu tư nhà máy xử lý rác thải tại Đất Đỏ (xử lý rác cho huyện Đất Đỏ, Xuyên Mộc và Long Điền) và nhà máy xử lý rác cho huyện Châu Đức.	UBND huyện Đất Đỏ, Châu Đức	Các Sở, ban, ngành có liên quan.	2009

TT	Tên Chương trình, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
19	Đề xuất biện pháp thu gom rác thải trên các sông, hồ.	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các Sở, ban, ngành có liên quan.	2009
20	Đề xuất biện pháp xử lý lại rác đã chôn tạm	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các Sở, ban, ngành có liên quan.	2009
5. Đảm bảo nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt:				
21	Quy hoạch vùng đệm cho các vùng cấp nước sinh hoạt của tỉnh và quy chế bảo vệ các vùng này.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan.	2009-2010
22	Xây dựng kế hoạch tăng cường công tác truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan.	2009
6. Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ và tôn tạo cảnh quan môi trường:				
23	Xây dựng và duy trì các mô hình, điển hình tiên tiến trong hoạt động bảo vệ môi trường.	UBND các huyện, thành phố, thị xã		2009-2010
24	Xây dựng các tổ tự quản về môi trường tại các phường, xã, thôn, xóm.	UBND các phường, xã		2009-2010
25	Xây dựng kế hoạch tăng cường mảng xanh tại các đô thị.	UBND các huyện, thành phố, thị xã		2009



TT	Tên Chương trình, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7. Bảo vệ hệ sinh thái rừng, biển:				
26	Xây dựng kế hoạch phục hồi rừng ngập mặn ven biển	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan.	2009
8. Khuyến khích phát triển các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn với công nghệ tiên tiến, không gây ô nhiễm môi trường:				
27	Xây dựng đề án nghiên cứu các công nghệ sản xuất sạch đối với làng nghề nông thôn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan.	2009-2010